

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 21 - 3 - 2024.

V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Ông Hà Ngọc Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Bạch Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T; địa chỉ: Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lương Văn Q; địa chỉ: Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án tại: K1, đội 2, Phân trại số 1 Trại giam Yên Hạ, Cục C10 Bộ Công an. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2024, Bản tự khai nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn Q kết hôn với nhau từ ngày 04/6/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Lương Văn Q nghiện ma túy, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chị Lò Thị T và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lương Văn Q không thay đổi. Năm 2022 anh Lương Văn Q đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù về

tội ma túy và hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Lương Văn Q.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại Bản tự khai ngày **28/02/2024** của anh Lương Văn Q trình bày:

Về tình cảm: Anh Lương Văn Q và chị Lò Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đầu năm 2018 anh Lương Văn Q và chị Lò Thị T đã sống ly thân, nguyên nhân do phát sinh mâu thuẫn hàng ngày. Nay chị Lò Thị T yêu cầu ly hôn, anh Lương Văn Q nhất trí ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/02/2024 anh Lương Văn Q đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, không thể có mặt tại Toà án để giải quyết vụ việc, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Lò Thị T nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/3/2024 nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, chị Lò Thị T đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Lò Thị T về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lương Văn Q; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị T; bị đơn anh Lương Văn Q đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều

228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lương Văn Q.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lò Thị T khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lương Văn Q có địa chỉ tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị T, bị đơn anh Lương Văn Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị T, bị đơn anh Lương Văn Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Lương Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau từ ngày ngày 04/6/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Lương Văn Q có sử dụng ma túy, chị Lò Thị T và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lương Văn Q không thay đổi. Ngày 20/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt anh Lương Văn Q 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ - Cục C10 - Bộ Công an, theo Bản án số: 35/2022/HSST, ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lương Văn Q. Anh Lương Văn Q nhất trí ly hôn với chị Lò Thị T. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Lò Thị T và anh Lương Văn Q cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lò Thị T và anh Lương Văn Q đều tự nguyện nhất trí

ly hôn. Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lương Văn Q. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lương Văn Q.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0000970, ngày 26/01/2024.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị T, bị đơn anh Lương Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã TM, h.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hương

